

Số: 3699/QĐ-CTHADS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Thi hành án theo yêu cầu

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 35, khoản 1 Điều 36 và khoản 1 Điều 45 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Bản án số 259/2025/HS-PT ngày 21 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Bản án số 504/2024/HSST ngày 17 tháng 10 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 299/2025/TB-TA ngày 21/4/2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 310/2025/TB-TA ngày 25/4/2025 và của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 360/TATP.THS ngày 15/5/2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ các Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 365/2025/TB-TA ngày 20/5/2025 và số 451/2025/TB-TA ngày 12/6/2025 cùng của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 479/TATP-THS ngày 16/6/2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 299/2025/TB-TA ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét yêu cầu thi hành án ngày 11 tháng 6 năm 2025 của bà Trương Mỹ Lan, nơi đăng ký thường trú: 57 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Căn hộ 20I, chung cư 127 Paster, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; đang chấp hành án tại Trại tạm giam T17 – Bộ Công an.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho thi hành án đối với:

- Bà Trương Mỹ Lan, nơi đăng ký thường trú: 57 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Căn hộ 20I, chung cư 127 Paster, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; đang chấp hành án tại Trại tạm giam T17 – Bộ Công an;

(Chữ ký)

- Đường sự có họ tên, địa chỉ theo Phụ lục số 01 (1A, 1B, 1C, 1D, 1E, 1F, 1G, 1H) - Đính kèm theo Bản án số 504/2024/HSST ngày 17/10/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Các khoản phải thi hành:

Buộc bà Trương Mỹ Lan có trách nhiệm bồi hoàn toàn bộ số tiền 30.081.509.700.000 đồng cho các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhận chuyển nhượng trái phiếu. (Chi tiết số tiền và số lượng bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nhận chuyển nhượng trái phiếu, số lượng trái phiếu nắm giữ, số tiền được bồi thường tại Phụ lục số 01 (1A, 1B, 1C, 1D, 1E, 1F, 1G, 1H) - Đính kèm theo Bản án số 504/2024/HSST ngày 17/10/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh).

Đối với các tài sản, khoản tiền mà Hội đồng xét xử của giai đoạn 1 và giai đoạn 2 xác định để khắc phục, đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án là bao gồm vụ án này (được xét xử theo Bản án số 504/2024/HSST ngày 17/10/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh) và vụ án của giai đoạn 1 nhưng ưu tiên thi hành án cho các bị hại liên quan đến tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” trong việc phát hành trái phiếu của vụ án này.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và cơ quan Thi hành án dân sự ra quyết định thi hành theo yêu cầu, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán đủ số tiền bồi thường thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Người phải thi hành án có trách nhiệm tự nguyện thi hành án trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hoặc được thông báo hợp lệ Quyết định này.

Điều 2. Về Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án:

1. Phân công Tổ Chấp hành viên được thành lập theo Quyết định số 1294/QĐ-CTHADS ngày 16/6/2025 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh về việc thành lập tổ Chấp hành viên tổ chức thi hành án vụ Trương Mỹ Lan và đồng phạm (giai đoạn 2) theo Bản án số 504/2024/HSST ngày 17 tháng 10 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Bản án số 259/2025/HS-PT ngày 21 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Quyết định này.

2. Phân công cụ thể Chấp hành viên thuộc Tổ Chấp hành viên chịu trách nhiệm tổ chức thi hành đối với số tiền bà Trương Mỹ Lan có trách nhiệm bồi hoàn cho bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nhận chuyển nhượng trái phiếu, số lượng trái phiếu nắm giữ, số tiền được bồi thường theo Phụ lục số 01 (1A, 1B, 1C, 1D, 1E, 1F, 1G, 1H) tại khoản 1 Điều 1 Quyết định này, như sau:

- Phụ lục 1A (Danh sách bị hại - Mã trái phiếu QT-2018.12.1):

Chấp hành viên Trần Thanh Thương: Từ số thứ tự 01 đến số thứ tự 1.322;

Chấp hành viên Thái Xuân Sơn: Từ số thứ tự 1.323 đến số thứ tự 2.644;

- Phụ lục 1B (Danh sách bị hại - Mã trái phiếu SET.H2025):

Chấp hành viên Trần Văn Hiếu: Từ số thứ tự 01 đến số thứ tự 1.214;

Chấp hành viên Nguyễn Thị Thanh Hồng: Từ số thứ tự 1.215 đến số thứ tự 2.429.

- Phụ lục 1C (Danh sách bị hại - Mã trái phiếu ADC-2019.01):

Chấp hành viên Đặng Song Toàn: Từ số thứ tự 01 đến số thứ tự 2.070;

Chấp hành viên Trần Ngọc Lan: Từ số thứ tự 2.071 đến số thứ tự 4.141;

Chấp hành viên Nguyễn Như Hà: Từ số thứ tự 4.142 đến số thứ tự 5.142;

Chấp hành viên Vũ Quốc Hải Đường: Từ số thứ tự 5.143 đến số thứ tự 7.213;

Chấp hành viên Nguyễn Hoàng Hạnh Thảo: Từ số thứ tự: 7.214 đến số thứ tự 9.284;

Chấp hành viên Lưu Khánh Đường: Từ số thứ tự 9.285 đến số thứ tự 11.355;

Chấp hành viên Nguyễn Thị Miên: Từ số thứ tự 11.356 đến số thứ tự 13.426;

Chấp hành viên Nguyễn Hữu Phước: Từ số thứ tự 13.427 đến số thứ tự 15.493.

- Phụ lục 1D (Danh sách bị hại - Mã trái phiếu ADC-2018.09):

Chấp hành viên Nguyễn Quang Thái: Từ số thứ tự 01 đến số thứ tự 2.500;

Chấp hành viên Hoàng Văn Toàn: Từ số thứ tự 2.501 đến số thứ tự 5.000;

Chấp hành viên Dương Văn Duy: Từ số thứ tự 5.001 đến số thứ tự: 7.500;

Chấp hành viên Nguyễn Hoàng Lộ: Từ số thứ tự 7.501 đến số thứ tự 10.000;

Chấp hành viên Dương Ngọc Thảo: Từ số thứ tự 10.001 đến số thứ tự 12.500;

Chấp hành viên Phan Thị Hoa: Từ số thứ tự 12.501 đến số thứ tự 15.000;

Chấp hành viên Ngô Minh Thuận: Từ số thứ tự 15.001 đến số thứ tự 17.348;

- Phụ lục 1E (Danh sách bị hại - Mã trái phiếu ADC-2018.09.01):

Chấp hành viên Nguyễn Thị Lương: Từ số thứ tự 01 đến số thứ tự 1.690;

Chấp hành viên Nguyễn Huỳnh Như: Từ số thứ tự 1.691 đến số thứ tự 3.390;

Chấp hành viên Nguyễn Đình Dương Lâm: Từ số thứ tự 3.391 đến số thứ tự 5.079.

- Phụ lục 1F (Danh sách bị hại - Mã trái phiếu SNW-2018.10):

Chấp hành viên Trần Văn Hiếu;

- Phụ lục 1G (Danh sách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhận chuyển nhượng trái phiếu – Mã trái phiếu ADC-2019.01; ADC-2018.09; ADC-2018.09.1; QT-2018.12.1; SET.H2025):

Chấp hành viên Nguyễn Thành Nam;

- Phụ lục 1H (Danh sách bị hại phát sinh tại giai đoạn xét xử - Mã trái phiếu QT-2018.12.1; ADC-2019.01; ADC-2018.09; ADC-2018.09.01):

Chấp hành viên Nguyễn Thành Nam.



(Handwritten mark)

Điều 3. Người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký././

Nơi nhận:

- Như Điều 2, 3;
- Viện KSND TP. HCM;
- Cổng Thông tin điện tử - Bộ Tư pháp;
- Cổng Thông tin điện tử - Tổng cục THADS;
- Trang Thông tin điện tử - Cục THADS TP. HCM;
- Đăng phương tiện thông tin đại chúng (Báo, Đài);
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu: VT, HSTHA (Dững).



CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Văn Hòa